TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 14/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa;
Bà Đỗ Thị Ấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Ma Phúc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 24/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Thào Mí P (tên gọi khác: Không); sinh năm 1998 tại: Xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Mí S, sinh năm 1975, con bà Vàng Thị C (đã chết); vợ: Vàng Thị S, sinh năm 2000; con: Chưa có; tiền án: Có 03 tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 10/2018/HS-ST; Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 13 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 12/2018/HS-ST; Ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 08/2019/HS-ST. Bị bắt tạm giam ngày 01/7/2018 hiện đang chấp hành án theo quyết định thi hành án phạt tù số: 38/2019/QĐ-CA ngày 22/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Vàng Mí V (tên gọi khác: Không); sinh năm 1988 tại: Xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã Sn, Đ, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Nỏ L (đã chết), con bà Sùng Thị M, sinh năm 1944; vợ: Sùng Thị Dính, sinh năm 1986; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 10/2018/HS-ST; Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 11 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 12/2018/HS-ST;Ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

theo Bản án số: 08/2019/HS-ST, bị bắt, tạm giam ngày 17/7/2018 hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ly Sáu G, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn K, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có Mặt

+ Trần Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do

+ Chảo Mí L, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

+ Vàng Mí S, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn G, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Tẩn A P, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Anh Sùng Hùng H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.Có mặt.

+ Anh Vàng Mí C1 (Vàng Chá C1), sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Giàng Chử L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Ông Vàng Mí C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ Ông Mao Văn S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người làm chứng:

Vừ Thị S, Mua Mí S, Mua Vả G, Đỗ Thị L, Tẩn Văn T, Lù Thị S. Tất cả đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2018, Thào Mí P sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện, tỉnh Hà Giang có quen biết và đến nhà Vàng Mí C sinh năm 1979, trú tại Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang chơi và được C dạy cách đấu dây điện nổ máy xe máy*(xe mô tô)* mà không cần chìa khóa xe. Sau khi học được cách đấu dây điện ổ khóa của xe mô tô thì P đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe mô tô, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 07/6/2018, Thào Mí P một mình bắt xe khách từ nhà đến xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang để thăm người thân, trên đường đi P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản xe máy*(xe mô tô)* nên khi đi đến xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang lúc khoảng 16 giờ chiều cùng ngày P xuống xe tại chợ trung tâm xã D, rồi đi

bộ theo đường tỉnh lộ 176B hướng D - L khi đến địa phận thôn C, xã L, huyện Y, P đi lên nương ngô phía trên đường nằm ngủ khoảng 02 tiếng đồng hồ đến đêm đi xuống đường đi được một đoạn P thấy trước cửa nhà Chảo Mí L, sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã L, huyện Y có khoảng 04 chiếc xe môtô đang dựng trước cửa nhà; thấy cửa nhà đóng, điện tắt P lại gần và dắt trộm được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1– 241.... nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu sơn trắng - xanh *(là tài sản của anh Chảo Mí L)* và dắt bộ về hướng đi xã Dà, huyện Y khoảng 100m thì dừng lại dựng xe gần lề đường sau đó P đi sang khu vực yếm trái, phía trước xe *(hướng từ trước ra sau)* gần bánh trước của xe, sau đó lấy từ trong túi quần ra 01 điện thoại di động màu đen loại cảm ứng *(không rõ nhãn hiệu, chủng loại)* mở đèn chiếu sáng điện thoại và ngồi xổm xuống, dùng tay trái cầm điện thoại soi sáng phần phía trong yếm xe, tay phải đưa vào bên trong yếm xe kéo đứt 02 dây điện nối với phần phía trong ổ khóa điện của xe ra ngoài yếm xe*(đầu còn lại của dây điện vẫn nối phía trong xe)* sau đó lấy ra 01 bật lửa ga vỏ nhựa màu đỏ dùng tay phải bật lửa đốt đầu hai dây điện trên và nối lại với nhau thì thấy đèn báo số trên mặt hiển thị đồng hồ của xe sáng. Sau đó P lên xe nổ máy và điều khiển xe trộm cắp được đi lên nhà Vàng Mí C. Trên đường đi P có dừng lại dùng tay tháo, bẻ biển số xe và vứt đi đâu không rõ; khi đến nhà C thì P có nhờ C đi bán, hoặc cắm hộ chiếc xe trên; P nói với C đấy là xe máy của P . Sau đó P cùng C đem chiếc xe máy trên đến thị trấn P, huyện Đ, tỉnh Hà Giang để thay ổ khóa và tìm nơi cầm cố xe để vay tiền. Sau đó C điều khiển chiếc xe máy trên đến nhà Mao Văn S, trú tại tổ 2, thị trấn P, huyện Đ nhờ S đem chiếc xe máy trên đi cầm cố để vay tiền. Sau đó S đem chiếc xe trên đến nhà Giàng Chủ L, sinh năm: 1963 trú tại Tổ 1, thị trấn P, huyện Đ Văn để cầm cố *(thế chấp)* và vay được số tiền 11.000.000đ và đưa lại toàn bộ cho C. Sau đó C đưa cho P 6.000.000đ, trên đường về nhà P đưa lại cho C 500.000đ số tiền còn lại P cũng không yêu cầu C đưa thêm. Toàn bộ số tiền trên P và C đã tiêu sài vào mục đích cá nhân hết.

*Lần thứ hai:*Được khoảng 02 tuần sau, P đến nhà một người đàn ông tên Thào Mí L, nhà tại khu vực giáp ranh giữa xã M, huyện Y và xã S, huyện Đ chơi;khi đi đến nhà L là khoảng 20 giờ tối. Sau khi ăn cơm xong P một mình đi bộ về thì lại nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đi bộ theo hướng vào trong thôn nơi L sinh sống; đi được khoảng 400m thì thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1-095...., nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen, xám đang dựng ở cạnh đường, quan sát thấy không có người P tiến lại gần xe và đi đến khu vực yếm trái, phía trước xe *(hướng từ trước ra sau)*dùng điện thoại và bật lửa của mình đem theo soi sáng và đấu nối dây điện ở ổ khóa của xe như lần trước; sau đó P điều khiển xe máy trộm cắp được trên đến nhà Vàng Mí C và nhờ C đi cắm, cầm cố hộ để lấy tiền tiêu; P không nói với C nguồn gốc chiếc xe trên mà chỉ nhờ C đi cắm hộ và sẽ trả tiền công nên C đồng ý. Sau đó C đem chiếc xe trên đến nhà Vàng Mí C1 cầm cố chiếc xe máy trên và vay được 3.000.000đ,rồi P lấy 2.500.000đ và đưa cho C 500.000đ tiền công. Toàn bộ số tiền trên P và C đã tiêu sài vào mục đích cá nhân hết *(Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu của tài sản là chiếc xe mô tô trên).*

*Lần thứ ba:*Tiếp đó, cũng đươc khoảng 02 tuần sau P một mình bắt xe khách lên xã M, huyện Y với mục đích đi tìm trộm cắp tài sản *(xe máy)* nên đến

trung tâm xã M lúc khoảng 16 giờ chiều cùng ngày; P xuống xe và một mình đi bộ theo đường ô tô hướng Y - M; đi được khoảng 05 – 06km đến khu vực giáp ranh giữa huyện Y và huyện Đ thì P đi bộ vào đường bê tông liên thôn bên tay trái *(hướng Y – M)* đi sâu vào khoảng 02km thì đi bộ vào đường dân sinh bên tay phải đường khoảng 50m phát hiện có 04 chiếc xe mô tô đang dựng cạnh đường; quan sát không thấy có người liền dắt trộm được01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23N1-056.... nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đen, trắng ra đến đường bê tông liên thôn rồi dừng lại đấu dây điện xe như lần trước và dùng tay bẻ biển số xe và vứt xuống nương ngô gần đó. Sau đó P nổ máy xe và điều khiển chiếc xe máy trên đến nhà Vàng Mí C và nhờ C đi cắm, cầm cố hộ để lấy tiền tiêu, P không nói với C nguồn gốc chiếc xe trên mà chỉ nhờ C đi cắm hộ và sẽ trả tiền công nên C đồng ý. Sau đó P có gặp và đem chiếc xe trên đến nhà Vàng Mí C1 cầm cố và vay được 4.000.000đ. Toàn bộ số tiền trên P đã tiêu sài vào mục đích cá nhân hết*(Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu của tài sản là chiếc xe trên).*

*Lần thứ tư:*Ngày 14/6/2018, Thào Mí P một mình đi xe khách từ huyện Đ, xuống huyện Y. Đến khoảng 16 giờ chiều P xuống xe tại khu vực ngã ba xã H, huyện Y chơi bi a tại khu vực đó, đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đi bộ theo đường Quốc lộ 4C hướng đi vào thị trấn Y, huyện Y. Khi đi đến khu vực đường tránh thuộc thôn N, thị trấn Y thì P đi lên đồi đất cạnh đường ngủ đến khoảng 00 giờ ngày hôm sauthì dậy và đi bộ ngược theo đường Quốc lộ 4C hướng đi xã H, huyện Y. Khi đi đến trước cửa nhà chị Đỗ Hồng L trú tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y thấy trước cửa nhà có 03 chiếc xe mô tô đang dựng trên hiên nhà, quan sát thấy không có người P liền tiến đến dắt trộm được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1–021...., nhãn hiệu HONDA SUPERDRE, màu sơn nâu *(là tài sản của anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1984 trú tại Tổ 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang)* ra ngoài đường Quốc lộ 4C và dắt xe đi theo hướng đường tránh Quốc lộ 4C đoạn qua thị trấn Y. Khi đi đến đoạn đường tránh thuộc thôn T, thị trấn Y cách nhà Đỗ Hồng L khoảng 600m thì P dừng lại dựng xe ở cạnh đường sau đó sử dụng điện thoại và bật lửa đem theo để đấu nối dây điện của chiếc xe trên xong nhưng lần này thấy đèn báo số trên mặt hiển thị đồng hồ của xe không sáng. Sau đó P nhặt một viên gạch gần đường đập vào phần ổ khóa điện của xe nhưng không thấy ổ khóa bung, bật ra nên bỏ lại chiếc xe trên tại đó.

*Lần thứ năm:*Sau đó P đi bộ quay ngược lại, khi đi đến xưởng gạch D T tại thôn T, thị trấn Y, huyện Y thì thấy trước của phòng ở của xưởng đang dựng 01chiếcxe mô tô biển kiểm soát 17M7–43...., nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn đen, xám*(Chiếc xe trên lài tài sản của Trần Thị T, trú tại tổ 2, thị trấn Y huyện Y, tỉnh Hà Giang).* Thấy trong phòng không có ai P lại gần và dắt trộm chiếc xe mô tô trên đi ra ngoài đường tránh cách xưởng gạch khoảng 70m thì dừng lại dựng xe gần lề đường và dùng điện thoại chiếu sáng và bật lửa ga đem theo để rút dây điện ra đấu lại với nhau thì thấy đèn báo số trên mặt đồng hồ xe sáng. Sau đó P nổ máy và điều khiển xe trên đi đến và nhờ Vàng Mí C đem đi cắm, cầm cố để vay tiền hộ. Trên đường đi P có dùng tay tháo, bẻ biển số chiếc xe trên và vứt đi đâu không rõ. Sau đó P nói với C đây là xe của P thì Chơ đồng ý và cùng P đem chiếc xe trên đến quán sửa xe của Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, tại khu 1, thị

trấn P, huyện Đ sửa chữa và sau đó cầm cố chiếc xe trên để vay Nguyễn Văn D số tiền 3.000.000đ*(trong đó 500.000đ là chi phí sửa chữa xe máy, D chỉ đưa cho số tiền 2.500.000đ)*, P đưa cho C số tiền công là 500.000đ. Toàn bộ số tiền trên P và C đã tiêu sài cá nhân hết.

*Lần thứ sáu:*Ngày 15/6/2018, Thào Mí P có nhờ Vàng Mí V sinh năm 1988, trú tại thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đưa về thăm gia đình tại xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang thì V đồng ý. Sau đó Vừ điều khiển xe máy của V chở P đi; khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 176B đoạn đi qua xã L, huyện Y, P có nói với V trước đây từng trộm cắp được 01 chiếc xe máy tại xã D, huyện Y. Khi đi đến xã D, huyện Y là khoảng 21 giờ cùng ngày. Sau khi đổ xăng xong P và V đi vào đường bê tông liên thôn đến đoạn đường đất *(đường dân sinh)* thuộc thôn G, xã D, huyện Y thì P và V quay lại; khi đi đến đoạn đường thuộc thôn G, xã D, huyện Y thì dừng lại. Lúc đó P nói với V *"Lúc nãy em thấy hai con xe để ngoài cửa, anh cứ đi từ từ đợi em để em quay lại lấy"*. Sau đó, V điều khiển xe máy đi chậm ra hướng trung tâm xã D, huyện Y đợi P ;còn P đi bộ quay lại, khi đi đến trước của nhà Mua Vả G sinh năm 1997, trú tại Thôn G, xã D, huyện Y *(lúc đó khoảng 22 giờ cùng ngày),*quan sát thấy có 02 chiếc xe mô tô đang dựng ngoài hiên nhà, thấy không có người liền dắt trộm được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1–12.8... nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ, đen, bạc *(là tài sản của Vàng Mí S sinh năm 1980, trú tại Thôn G, xã D, huyện Y để nhờ ở đó)* và dắt chiếc xe trên ra đường bê tông liên thôn đi theo hướng đi thôn Giàng Trù B, xã Du G, huyện Y được khoảng 60m thì dừng lại và tiến hành rút dây điện của xe ra đấu nối lại nổ máy xe điều khiển chiếc xe trên đuổi kịp V và cùng nhauđi về nhà V, trên đường đi P tháo biển số xe vứt đi đâu không rõ. Khi đến nhà V thì V thống nhất với P sẽ cho V được sử dụng chiếc xe trên vì V có công đi cùng và V chỉ cần đưa cho P 3.000.000đ. Số tiền trên P đã sử dụng tiêu sài vào mục đích cá nhân hết.

Lần thứ bảy: Đến khoảng 18 giờ ngày 16/6/2018, Thào Mí P đến nhà Vàng Mí V và nói với V *"em đi xe khách từ nhà qua đoạn Cán T thấy dân để xe ở ngoài đường nhiều lắm anh chở em đi sang C để trộm xe"* thì V đồng ý. Khoảng 30 phút sau P điều khiển chiếc xe trộm cắp được ở xã D trên chở V đi đến đoạn đường Quốc lộ 4C đoạn qua thôn L, xã N, huyện Y thì P dừng xe lại và bảo V điều khiển xe đi chậm trước chờ P để P quay lại tìm xe để trộm cắp. Sau đó P đi bộ quay ngược lại và đi bộ vào trước cửa nhà anh Tẩn A Đ, trú tại thông L, xã N, huyện Y thấy có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23M1–114.... nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn xanh, đen, bạc *(là tài sản của anh Tẩn A P, sinh năm 1961, trú tại thôn L, xã N, huyện Y)* đang dựng trên hiên nhà trước cửa. Thấy cửa nhà đã đóng, điện tắt nên P lại gần dắt trộm chiếc xe mô tô trên ra ngoài đường quốc lộ và trôi xe theo hướng Y – Hà Giang được khoảng 500m thì dừng lại và tiếp tục rút dây điện đấu nối để nổ máy xe nhưng không nổ máy được nên P dùng tay bẻ phần yếm trái phía trước của xe *(hướng từ trước ra sau)* ra để tìm dây điện nhưng cũng không đấu được nên đã bỏ xe máy lại canh đường và gọi Vừ đến đón.

*Lần thứ tám:*Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2018, Thào Mí P đến nhà nhờ Vàng Mí V đưa xuống nhà bạn tại xã M, huyện Y thì V đồng ý; đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì V điều khiển chiếc xe HONDA WAVE màu đỏ, đen, bạc trộm cắp được ở xã D, huyện Y chở P đi. Khi đi đến ngã ba đường rẽ vào thôn K, xã M, huyện Y

thì P điều khiển xe chở V đi vào đường bê tông liên thôn K, xã M, huyện Y; trên đường đi P có nói với V là vào đây để trộm xe máy thì V nhất trí. Khi đi được khoảng 04km đến ngã ba đường dân sinh bên trái đường rẽ xuống nhà dân thì P dừng xe lại và bảo V đi về trước, còn P một mình đi vào đường dân sinh trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 321.... nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn trắng, xám *(là tài sản của Ly Sáu G sinh năm 1989, trú tại thôn Khun S, xã M, huyện Y)* và điều khiển đi lên nhà của V. Khi đến nhà V thì V có thỏa thuận nói *"Để chiếc xe này cho anh bán khi nào bán được thì anh đưa cho chú 700NDT (Bảy trăm nhân dân tệ tiền Trung Quốc, còn thừa thì anh lấy",* nghe vậy, P đồng ý và để xe lại nhà V.

Tại bản kết luận định giá số: 13/KL-HĐĐG, ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Y, tỉnh Hà Giang, kết luận chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 321..., nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn: trắng, xám của anh Ly Sáu G mà Thào Mí P và Vàng Mí V trộm cắp được có giá thị trường là: 17.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá số: 17/KL-HĐĐG, ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Y, tỉnh Hà Giang kết luận 05 chiếc xe mô trên có tổng giá thị là 62.000.000đ, cụ thể:

...- 01 chiếc xe mô tô BKS 23K1–241...., nhãn hiệu YAMAHA JUPITER F1 2Vp4 màu sơn: trắng, xanh; dung tích xi lanh 113cm^3; ngày đăng ký lần đầu 25/04/2016, đã qua sử dụng*(xe của anh Chảo Mí L)*, trị giá là: 18.000.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 17M7-43..., nhãn hiệu HONDA WAVE S màu sơn đen, xám; dung tích xi lanh 97 cm^3; ngày đăng ký lần đầu 05/12/2008, đã qua sử dụng*(xe của chị Trần Thị T),*trị giá là: 9.000.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23M1–12.8..., nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn đỏ, đen, bạc; dung tích xi lanh 109 cm^3; năm sản xuất 2017, đã qua sử dụng*(xe của anh Vàng Mí S)*trị giá là: 15.000.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23M1– 095...., nhãn hiệu HONDA WAVE S màu sơn đen, xám; dung tích xi lanh 109 cm^3; năm sản xuất 2009, đã qua sử dụng *(hiện chưa xác định được chủ sở hữu),* trị giá là: 9.000.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23N1– 056...., nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn trắng, đen; dung tích xi lanh 109 cm^3; năm sản xuất 2011, đã qua sử dụng *(hiện chưa xác định được chủ sở hữu),* trị giá là: 11.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG, ngày 26/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Y, tỉnh Hà Giang, kết luận 02 chiếc xe mô tô trên có tổng giá trị thị trường là: 29.500.000đ, cụ thể:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23M1–021...., nhãn hiệu HODA; số loại: SUPERDRE; màu sơn: Nâu; loại xe: hai bánh; dung tích xi lanh 97 cm^3; ngày đăng ký lần đầu 09/11/2012 *(xe của anh Nguyễn Duy T)*, trị giá là: 15.000.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23M1–114...., nhãn hiệu HODA; số loại: WAVE; màu sơn: Xanh, đen, bạc; loại xe: hai bánh; dung tích xi lanh 97 cm^3; ngày đăng ký lần đầu 31/05/2017*(xe của anh Tẩn A P)*, trị giá là: 14.500.000đ.

Quá trình điều tra, xét thấy còn 02 chiếc xe mô tô mà Thào Mí P một mình trộm cắp có được tại khu vực xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang đến nay chưa xác định được chủ sở hữu gồm:

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23M1– 095..., nhãn hiệu HONDA WAVE S màu sơn đen, xám; dung tích xi lanh 109 cm^3; năm sản xuất 2009, đã qua sử dụng *(hiện chưa xác định được chủ sở hữu),* trị giá là: 9.000.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 23N1– 056...., nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn trắng, đen; dung tích xi lanh 109 cm^3; năm sản xuất 2011, đã qua sử dụng *(hiện chưa xác định được chủ sở hữu),* trị giá là: 11.000.000đ.

Do vậy, cơ quan điều tra đã quyết định tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh giải quyết sau khi đã điều tra làm rõ.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có giá trị là: 88.500.000đ. Trong đó: Bị cáo Thào Mí P 03 lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp được 03 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 42.000.000đ; đồng thời khởi xướng, rủ rê bị cáo Vàng Mí V 03 lần cùng thực hiện hành vi trộm cắp được 03 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 46.500.000đ.

Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ được 04 chiếc xe máy là tài sản mà Thào Mí P và Vàng Mí V trộm cắp có được cùng một số vật chứng không liên quan trực tiếp đến vụ án; xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ và không có giá trị sử dụng nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu và tịch thu tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số: 06/QĐ ngày 02/11/2018. Sau khi nhận lại tài sản các bị hại không có ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Trước cơ quan điều tra các bị cáo Thào Mí P , Vàng Mí V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của mình phù hợp các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu và những người bị hại: Chảo Mí L, Trần Thị T, Ly Sáu G, Vàng Mí S; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vàng Mí C, Tẩn A P, Nguyễn Duy T, Sùng Hùng H, Nguyễn Văn D không có đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Giàng Chủ L đề nghị các bị cáo P phải bồi thường 11.000.000đ, Vàng Mí C1 đề nghị bị cáo P phải bồi thường 7.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-YM ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hiệp về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173, bị cáo Vàng Mí V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173của Bộ luật Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Thào Mí P từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 03 Bản án(Bản án số 10/2018/HSST ngày 15/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù; Bản án số 12/2018/HSST ngày 22/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 13 tháng

tù; Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 14/3/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù)buộc bị cáo Thào Mí P phải chấp hành chung của 04 Bản án là từ 06 năm 01 tháng đến 06 năm 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/7/2018)

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Vàng Mí V từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 03 Bản án (Bản án số 10/2018/HSST ngày 15/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù; Bản án số 12/2018/HSST ngày 22/11/2018, của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt 11 tháng tù; Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 14/3/2019, của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 07 tháng tù) buộc bị cáo Vàng Mí V phải chấp hành chung của 04 Bản án là từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/7/2018).

Hình phạt bổ sung: Xét thấy cácbị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền, do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Thào Mí P phải có trách nhiệm hoàn trả lại anh Giàng Chủ L lại số tiền 13.000.000đ; anh Vàng Mí C1 số tiền 7.000.000đ là tiền P dùng tài sản trộm cắp mà có để cầm cố đem chi tiêu cá nhân hết; hoàn trả cho anh Tẩn A Póc số tiền 2.000.000đ là tiền chi phí sửa chữa xe do Thào Mí P làm hư hỏng.

Về án phí: đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật TTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thấy hành vi trộm cắp của mình là sai trái chỉ vì mong muốn có được tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo đã phạm tội; đồng thời các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận tội do đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Thào Mí P , Vàng Mí V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm

chứng có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận: Từ ngày 07/6/2018 đến ngày 28/6/2018, tại địa bàn huyện Y, tỉnh Hà Giang, Thào Mí P đã 03 lần một mình lén lút thực hiện hành vi trộm cắp được 03chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 42.000.000đ rồi đem đi cầm cố, thế chấp vay được tổng số tiền là 21.000.000đ đem tiêu sài cá nhân hết; đồng thời khởi xướng, rủ rê Vàng Mí V 03 lần cùng thực hiện hành vi trộm cắp được 03 chiếc xe mô tô có tổng trị giá là 46.500.000đ; tổng giá trị tài sản Thào Mí P trộm cắp có được là 88.500.000đ; mỗi lần phạm tội nêu trên đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.Hành vi củabị cáo Thào Mí P gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; hành vi phạm tội của Vàng Mí V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, trộm cắp rất nhiều tài sản của nhiều người khác nhau, chỉ vì muốn có được tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, các bị cáo đều là người có đủ năng lực nên nhận thức được quyền về tài sản là thiêng liêng bất khả xâm phạm. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với từng hành vi, vai trò mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa và chống tội phạm. Trong vụ án này Thào Mí P là kẻ chủ mưu, khởi xướng việc trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vàng Mí V tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn là người giúp sức cùng thực hiện hành vi phạm tội do vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P cao hơn bị cáo V.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân không tốt vì bản thân các bị cáo đã bị xét xử 03 lần về hành vi trộm cắp cụ thể: Ngày 15/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 10/2018/HS-ST; Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 11 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 12/2018/HS-ST;Ngày 14/3/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số: 08/2019/HS-ST; các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với Vàng Mí C quá trình được bị cáo Thào Mí P hỏi cách đấu dây điện nổ máy xe không biết P học nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên đã dạy P . Việc P

nhờ đi cầm cố xe để vay tiền thì hoàn toàn không biết nguồn gốc tài sản *(xe mô tô)* là do trộm cắp mà có vì được P hứa sẽ trả công nên mới giúp bị cáo Thào Mí P đem tài sản đi cầm cố để vay tiền, ngoài ra không có mục đích gì khác. Những người đồng ý cho Vàng Mí C, Mao Văn S *(là người được C nhờ đi cầm cố xe để vay tiền)* cầm cố xe mô tô do bị cáo Thào Mí P trộm cắp được gồm: Vàng Mí C1, sinh năm 1993, trú tại Thôn S, xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang đồng ý cho Vàng Mí C cầm cố 02 chiếc xe mô tô và cho vay 7.000.000đ; Nguyễn Văn D, sinh năm 1982, tại khu 1, thị trấn P, huyện Đ đồng ý cho Vàng Mí C cầm cố 01 chiếc xe mô tô và cho vay 3.000.000đ, trong đó trừ đi số tiền 500.000đ là chi phí sửa chữa xe; Giàng Chủ L, sinh năm: 1963 trú tại Tổ 1, thị trấn P, huyện Đ đồng ý cho Mao Văn S cầm cố 01 chiếc xe mô tô và cho vay 11.000.000đ, sau đó S đã đưa toàn bộ số tiền trên cho Vàng Mí C. Những người này đều không biết rõ nguồn gốc của tài sản trên do trộm cắp mà có; do quen biết, cả nể nên đã đồng ý cho cầm cố xe để vay tiền. Do vậy, hành vi của những người này không cấu thành tội phạm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra những người bị hại, Chảo Mí L, Trần Thị T, Ly Sáu G người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vàng Mí C, Nguyễn Duy T, Sùng Hùng H, Nguyễn Văn D không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Tẩn A P với số tiền 2.00.000đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Giàng Chủ L với số tiền 11.000.000đ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo P , ông P và ông L đã thỏa thuận được với nhau về số tiền này do vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận này.

Đối với yêu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Vàng Mí C yêu cầu bị cáo và anh Vàng Mí C phải trả lại số tiền 7000.000đ, mặc dù bị cáo P nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền 7.000.000đ cho anh C1, tuy nhiên tại phiên tòa anh C1vắng mặt nên cần ghi nhận ý kiến của bị cáo P , tuyên buộc bị cáo P có nghĩa vụ trả số tiền 7.000.00đ cho anh C1.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không có điều kiện để nộp phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình Điều tra số vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu và đã xử lý vật chứng do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Thào Mí P , Vàng Mí V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thào Mí P 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 03 bản án (Bản án số: 10/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 12/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 13 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản) buộc bị cáo Thào Mí P phải chấp hành hình phạt chung cho cả 04 Bản án là: 79 (bảy mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 01/7/2018).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Mí V 18 (mười tám) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với 03 bản án (Bản án số: 10/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 12/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q xử phạt 11 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số: 08/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản) buộc bị cáo Vàng Mí V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 04 Bản án là: 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 17/7/2018).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thào Mí P ông Tẩn A P, ông Giàng Chủ L theo đó bị cáo P có trách nhiệm trả số tiền 2.000.000đ cho ông Tẩn A P và 13.000.000đ cho ông Giàng Chủ L. Buộc bị cáo Thào Mí P trả số tiền 7.000.000đ cho anh Vàng Mí C1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a, f khoản 1 Điều 23, điểm b khoản 1 Điều 24 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Thào Mí P , Vàng Mí V mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Thào Mí P chịu 1.100.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan đến vụ án có

mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhân:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T, huyện V (T/báo);
- UBND xã S, huyện Đ (T/báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Chiều